

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:02/2017/HSST

Ngày: 16-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Thơm**

2. Ông **Huỳnh Thanh Vũ**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Giai Thoại** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: ông **Châu Văn Lộc**- *kiểm sát viên*.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cờ Đỏ đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý 04/2017/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2017/HSST-QĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Trần Văn H, sinh năm 1973 tại huyện C, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: ấp T, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 08/12; con ông Trần Văn T và con bà Dư Thị X; có vợ Lê Thị Kim Ng và 02 con, con lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: chưa;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/7/2017 đến ngày 18/7/2017 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Cao Văn T, sinh năm 1977 tại huyện C, thành phố Cần Thơ, nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 03/12; con ông Cao Văn B và bà Thái Thị M; có vợ Trần Thị Út Ph và 03 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. **Chị Lê Thị Kim Ng**, sinh năm 1977; nơi cư trú: ấp T, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ. Có mặt

2. Ông **Nguyễn Văn Bé T**, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp T, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 40 phút ngày 11/7/2017, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Cờ Đỏ bắt được Trần Văn H đang tổ chức ghi số đề tại nhà ở xã Tr, huyện C. Vật chứng thu giữ gồm: 02 cây viết màu xanh; 03 tờ phoi có ghi các con số đề; 01 điện thoại di động Nokia màu đen cùng sim số 0913393690, 0944989344; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng cùng sim số 0917955511; 01 quyển tập học sinh.

Quá trình điều tra, Trần Văn H khai nhận: Hoàng bắt đầu ghi số đề từ ngày 11/7/2017 ghi bán số đề theo kết quả xổ số đài Hà Nội, với hình thức ghi bán lô A, lô B và bao lô 02 con số, với tỷ lệ ăn thua 1.000đ trúng 80.000đ. Ngày 11/7/2017, H sử dụng hai điện thoại di động trên ghi bán số đề cho H, T (không rõ họ tên, địa chỉ), Cao Văn T và Nguyễn Văn Bé T với tổng số tiền trên phoi là 15.755.000đ, sau khi có kết quả xổ số trúng 18.400.000đ. Trong đó, bán cho H 5.060.000đ, sau khi có kết quả xổ số H trúng 2.400.000đ; T mua với số tiền 1.495.000đ, Nguyễn Văn Bé T mua 2.300.000đ; Cao văn T mua 6.900.000đ, sau khi có kết quả xổ số trúng được 16.000.000đ. Ngày 11/7/2017, H ăn thua trực tiếp với 04 con đề, khi H đang theo dõi kết quả xổ số đến lô đặc biệt thì bị Công an bắt quả tang.

Cao Văn T thừa nhận sử dụng điện thoại di động nhắn tin vào số điện thoại của H bao lô với tổng số tiền đánh và trúng như H khai.

Quá trình điều tra, H tự nguyện nộp 34.155.000đ. Cao Văn T tự nguyện nộp 6.900.000đ và 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh cùng sim số 0945622339; Nguyễn văn Bé Tám giao nộp 01 điện thoại di động Nokia màu đen cùng sim số 0913882785 và 2.300.000đ. Đây là tiền, điện thoại sử dụng mua số đề và tiền bán số đề.

Đối với Nguyễn Văn Bé T mua số đề với số tiền 2.300.000đ, sau khi có kết quả không trúng nên không xử lý hình sự, chỉ xử phạt hành chính là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “*tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Cao Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự

- Kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu ý kiến tại phiên tòa thay đổi tội danh đối với bị cáo H từ “*tổ chức đánh bạc*” sang tội “*đánh bạc*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự đối xử phạt bị cáo H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

- Các bị cáo khai báo thống nhất nội dung bản cáo trạng và những tình tiết của vụ án như cáo trạng đã nêu; các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:”.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cờ Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước tòa hôm nay, các bị cáo nhìn chung đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người liên quan, cùng các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 11/7/2017, bị cáo H ghi bán số đề đài Hà Nội với tổng số tiền 15.755.000đ, sau khi có kết quả xổ số trúng là 18.400.000đ. Bị cáo Cao Văn T mua số đề trực của H với số tiền 6.900.000đ, sau khi có kết quả trúng 16.000.000đ. Bị cáo Trần Văn H là chủ đề, là người trực tiếp đánh bạc với 04 người, đây là trường hợp một người đánh bạc với nhiều người. Về quy mô đánh bạc của bị cáo H không lớn theo như hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2010/HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật hình sự hướng dẫn áp dụng để xử lý tội “Đánh bạc” và “Tổ chức. Do đó, có căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn H, bị cáo Cao Văn T phạm tội “đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, làm mất an ninh trật tự ở địa phương nên cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo nhằm phòng chống tội phạm này và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo Trần Văn H là người trực tiếp chơi đánh bạc với nhiều người, bị cáo Cao Văn T chỉ chơi đánh bạc với bị cáo H, do đó mức án dành cho bị cáo H phải cao hơn bị cáo T.

[4] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế, tự nguyện nộp tiền dùng để đánh bạc để thể hiện sự ăn năn, hối cải, bị cáo H gia đình có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, thiết nghĩ không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo nhằm răn đe.

[5] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 34.155.000đ của Trần Văn H giao nộp, 6.900.000đ của Cao Văn T giao nộp, 2.300.000đ của Nguyễn Văn Bé T giao nộp, tổng cộng 43.355.000đ,

đây là tiền dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. 04 điện thoại di động dùng để liên hệ đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

02 cây viết màu xanh, 01 cuốn tập dùng để ghi số đề, vật không giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

03 tờ phơi đề là chứng cứ phạm tội đã lưu trong hồ sơ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn H** và bị cáo **Cao Văn T** phạm tội “*đánh bạc*”

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự

Xử phạt:

Bị cáo **Trần Văn H** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 16/11/2017).

Bị cáo **Cao Văn T** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 16/11/2017).

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Văn H, bị cáo Cao Văn T mỗi bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng).

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 43.355.000đ (biên lai thu tiền ngày 15/11/2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ), 04 điện thoại di động.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 cây viết màu xanh, 01 quyển tập học sinh.

(Vật chứng xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2017)

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, để Tòa án nhân dân Thành Phố Cần Thơ xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDTP;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án huyện; Sở tư pháp;
- Bị cáo; bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quyến

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Vũ Nguyễn Văn Thơm

Nguyễn Quyền